

VAI TRÒ CỦA Ý THỨC PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

*Trần Thị Nguyệt**

Ý thức pháp luật (YTPL) là một trong những vấn đề cơ bản đa dạng và phức tạp, có ý nghĩa to lớn trong đời sống pháp luật. YTPL là một dạng hình thái ý thức xã hội và là một bộ phận cấu thành quan trọng của hiện thực pháp lý. Với các giá trị của một hiện tượng xã hội thuộc phạm trù chủ quan, YTPL có thể tác động một cách cụ thể hữu hình, có khả năng mô hình hoá, hiện thực hoá hành vi xử sự của con người. Đồng thời tính chất tác động của YTPL lại khá trừu tượng, lan toả, chi phối đối với nhiều hoạt động của đời sống pháp luật. Trong thời gian qua tuy đã có không ít các công trình nghiên cứu YTPL cả ở giá trị lý luận và giá trị thực tiễn, chủ yếu tiếp cận ở dạng các thông tin giới thiệu nội hàm của khái niệm YTPL, phân tích cơ cấu, chức năng của nó, nhưng có thể khẳng định rằng chưa có nhiều công trình khoa học nghiên cứu một cách hệ thống và đầy đủ về vai trò của YTPL. Vì vậy trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung luận giải về bản chất và vai trò của YTPL ở hai phương diện: xây dựng, ban hành pháp luật và thực hiện pháp luật.

YTPL là sản phẩm của quá trình phát triển xã hội, chịu ảnh hưởng sâu sắc của các hệ tư tưởng và quan niệm trong xã hội. YTPL vừa mang những đặc điểm phổ quát về mặt xã hội lại vừa có những thuộc tính riêng vì nó gắn liền với hoạt động tư duy, nhận thức và trạng thái xúc cảm của con người. YTPL nếu xét trên bình diện chung đó là trình độ hiểu biết của các tầng lớp nhân dân về pháp luật, trong đó có cả cán bộ, nhân viên nhà nước, tổ chức đảng và các đoàn thể quần chúng, đặc biệt là các cán bộ, viên chức của các cơ quan có chức năng trực tiếp thi hành, áp dụng và bảo vệ pháp luật. Còn xét ở khía cạnh cụ thể

và trực tiếp thì YTPL là thái độ đối với pháp luật, ý thức tôn trọng hoặc coi thường pháp luật; đó còn là thái độ đối với hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội. Là một bộ phận của hình thái ý thức xã hội, YTPL chịu ảnh hưởng ở những mức độ khác nhau của các yếu tố xã hội, các yếu tố nhận thức khác, trong đó đáng chú ý nhất là chịu ảnh hưởng của phương thức sản xuất, của văn hoá, đạo đức, tập quán, truyền thống, của điều kiện phát triển đất nước và các cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Có thể nói YTPL có ngọn nguồn sâu xa từ hiểu biết và lương tri của con người. Vì vậy mà nó có những khả năng đặc biệt, hoặc tích cực thì thúc đẩy, biến cải hành vi xử sự cho phù hợp với pháp luật, là tâm điểm và cơ sở cho việc hình thành lối sống tuân thủ pháp luật với đầy đủ ý thức, sự tự giác và quy tụ lợi ích của con người; hoặc cũng có thể là trạng thái tiêu cực, là hiện thân của chủ nghĩa hư vô pháp luật, coi thường pháp luật. Sự coi thường pháp luật thì thật nguy hiểm. Nó có thể diễn ra trên tất cả các mức độ: trong quá trình xây dựng, ban hành pháp luật; trong hoạt động thực hiện, áp dụng pháp luật; trong đời sống hàng ngày của mỗi người dân.

YTPL trong bối cảnh hiện nay cần được nhìn nhận, đánh giá đúng với tính cách một hiện tượng pháp luật vô cùng phức tạp. Mỗi thời đại đi qua hay đang hiện hữu đều in đậm dấu ấn vào hình thái YTXH này. YTPL phải được xem xét như là một bộ phận cấu thành của hiện thực pháp lý. Ở đó, YTPL có mối quan hệ mật thiết với pháp luật, quan hệ pháp luật, thiết chế pháp lý, các tổ chức pháp luật vốn là các bộ phận khác cấu thành nên hiện thực pháp lý. Khi nghiên cứu YTPL trong lý thuyết hệ thống, đặt nó trong mối quan hệ với tồn tại xã hội, nó vừa có khả năng tiên phong vượt trước tồn tại xã hội, vừa có tính lạc hậu tương đối. Nếu nhìn nhận YTPL trong một

* Thạc sỹ Luật học, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội

bối cảnh rộng lớn hơn, vĩ mô và khái quát hơn chúng ta thấy YTPL hình thành, tồn tại và phát triển có liên quan đến các hoạt động khác nhau của đời sống pháp luật, có mối liên hệ lệ thuộc hoặc tác động trở lại đối với các yếu tố cấu thành của hiện thực pháp lý. Vai trò ảnh hưởng và tác động đa chiều của YTPL là có thật và rất khách quan. Có thể nói YTPL có khả năng bám rễ sâu vào mọi ngõ ngách của đời sống xã hội và là linh hồn của hiện thực pháp lý – nơi mà pháp luật sống đời sống thứ hai của nó.

Tính chất đa cấp độ của YTPL được thể hiện rất rõ ràng trong các tầng nấc cao thấp khác nhau. Nó có thể là sự hiểu biết hệ thống luận thuyết khoa học pháp lý, có khả năng khái quát hoá, trừu tượng hoá và điển hình hoá cao độ như hệ tư tưởng pháp luật; thể hiện trình độ lý luận cao, khả năng logic và liên kết hệ thống các quan điểm, tư tưởng như YTPL lý luận, song YTPL còn có thể đơn giản là trạng thái tâm tư, cảm xúc, thái độ, tình cảm của con người đối với pháp luật,... Tuy thế, dù ở tầng cấp nào hay trạng thái tồn tại nào đi chăng nữa thì YTPL vẫn có khả năng tác động rất lớn đối với các hoạt động của đời sống pháp luật.

1. VAI TRÒ CỦA Ý THỨC PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH PHÁP LUẬT

Xây dựng và ban hành pháp luật xét về bản chất là hoạt động sáng tạo pháp luật. Đây là hoạt động trọng tâm, cơ bản nhất của Nhà nước. Hoạt động này do Đại biểu Quốc hội và các nhà chức trách khác được pháp luật quy định thực hiện. Nội dung của hoạt động xây dựng, ban hành pháp luật thực chất là một quá trình nhận thức các quy luật của đời sống xã hội, đặc biệt là các quy luật lợi ích. Nhà làm luật cần phải xác định tầm quan trọng của các quan hệ xã hội cần được pháp luật điều chỉnh. Hoạt động xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thực sự là một quá trình gồm nhiều thủ tục, nhiều động tác pháp lý để tạo ra một văn bản pháp luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật cũ. Quá trình này rất cần có thời gian sức lực, vật lực, trí tuệ

và cũng chịu tác động của các nhân tố khách quan và chủ quan. Trong đó, YTPL của người làm công tác pháp luật có vai trò quan trọng như là một tiền đề và điều kiện cần thiết của quá trình xây dựng, ban hành pháp luật. Các quy luật của hiện thực khách quan, các giá trị của đời sống xã hội, các nhu cầu và lợi ích của cộng đồng... khi đi qua lăng kính chủ quan của nhà làm luật, chịu ảnh hưởng của phong (nền) kiến thức, đạo đức và tâm lý của con người sẽ biến thành những giá trị khác cao hơn, đầy đủ và sinh động hơn, đó chính là nhận thức và cơ sở của nhận thức.

Có thể nói YTPL, dù ở dạng thức hay cấp độ nào cũng đều có khả năng soi sáng, thúc giục hoặc kìm hãm (tác động cả hai chiều tích cực hoặc tiêu cực) đến hành vi sáng tạo pháp luật của con người. Theo đó, YTPL ở góc độ sự hiểu biết nhuần nhuyễn, sâu sắc về hệ tư tưởng pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng đối với hoạt động xây dựng và ban hành văn bản pháp luật. Còn ở một góc độ khác, tâm lý pháp luật (tốt) lại có vai trò giống như động lực bên trong thúc đẩy hành động xử sự của con người trước rất nhiều các công đoạn khó khăn của quá trình xây dựng pháp luật. Nhận thức và tình cảm đối với pháp luật là hai mặt thống nhất của vấn đề YTPL của nhà làm luật. Bởi những giá trị cao quý của tư duy lý luận pháp luật sẽ được toả sáng, soi rọi, quy tụ ở các giá trị xã hội của pháp luật nếu nó được ban hành theo đúng thể thức và trình tự luật định trong một tâm lý ý thức tôn trọng pháp luật, muốn tạo cho pháp luật những chuẩn mực xử sự có giá trị khách quan, phản ánh đầy đủ các xu hướng lợi ích của toàn xã hội. Nói một cách khái quát, YTPL mà đặc biệt là ở tầm hệ tư tưởng pháp luật, có vai trò to lớn ở ý nghĩa rằng nó giúp cho người hay cơ quan ban hành pháp luật hiểu được các quy luật ra đời, tồn tại và phát triển có tính khách quan của pháp luật, hiểu được các giá trị xã hội của pháp luật, biết cách tạo ra điều kiện cho pháp luật sống được đời sống thứ hai. Về điểm này, hiện nay thực trạng xây dựng pháp luật ở nước ta cho thấy hoạt động xây dựng, ban hành pháp luật tuy đã có nhiều tiến bộ vượt bậc nhưng vẫn còn chưa thực sự

tuân theo quy luật (ở cả hai nghĩa các quy luật của tồn tại xã hội, tồn tại pháp luật và các quy luật về sự phát triển của bản thân pháp luật).

Để làm được những công việc khó khăn và phức tạp là sáng tạo pháp luật, nhà chức trách cần phải có các điều kiện cần và đủ. Theo đó, điều kiện cần gồm có tư cách pháp lý hợp pháp (là đại biểu Quốc hội, là người được Nhà nước trao quyền xây dựng và ban hành pháp luật...); có môi trường chính trị, pháp lý phù hợp với hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật; có các nguồn lực và các yếu tố như thời gian, nhân lực, tài chính, các công cụ xã hội, các phương tiện kỹ thuật và thông tin...; còn các điều kiện đủ lại thuộc về những phẩm chất kết tinh bên trong gắn với nhân thân người làm luật. Có thể hiểu khái quát là trình độ chính trị, trình độ và kỹ năng pháp lý, trình độ và khả năng văn hoá, ý thức đạo đức và các phẩm chất cách mạng... Trong đó YTPL của họ phải đạt tới tầm hiểu biết sâu sắc các quan điểm tư tưởng pháp luật và các quan điểm học thuyết pháp lý. Chúng là các yếu tố cấu thành nên hệ tư tưởng pháp luật.

Trong cơ cấu của YTPL thì hệ tư tưởng pháp luật là cơ sở để dựa vào đó người ta xây dựng phương thức quản lý xã hội bằng pháp luật, vì nó giữ vai trò làm nền tảng của mọi nhận thức khoa học pháp lý. Nó cũng đồng thời là nền tảng để xây dựng, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển pháp luật cho từng giai đoạn lịch sử ở mỗi quốc gia. Hệ tư tưởng pháp luật bao gồm toàn bộ những tư tưởng, quan điểm, quan niệm học thuyết khoa học về pháp luật. Đứng trên cả hai phương diện của hệ tư tưởng pháp luật là quan điểm tư tưởng và quan điểm học thuyết thì thấy rằng việc xây dựng pháp luật mà không dựa trên cơ sở khoa học của một học thuyết pháp lý cụ thể nào thì chắc chắn sẽ dẫn tới tình trạng nguồn pháp luật được ban hành ra không tìm thấy xu hướng tồn tại và phát triển, nó trở nên bất cập, không thuộc vào loại nào, họ nào, hệ nào trong xu hướng - dòng chảy của pháp luật thế giới. Hệ tư tưởng pháp luật có giá trị định hướng rất cao, nó có thể giúp

chúng ta nhận biết xu hướng hình thành, tồn tại và phát triển của pháp luật, nó còn giúp nhà làm luật hình dung dễ dàng hơn về một hệ thống pháp luật cần phải có cho hiện tại và cho tương lai.

Vì sao hệ tư tưởng pháp luật lại có vai trò to lớn và trở thành nhu cầu, đòi hỏi khách quan của quá trình sáng tạo pháp luật? Đó là vì trong suốt quá trình xây dựng, ban hành pháp luật, nhà làm luật phải tuân thủ tuân tự các giai đoạn (giai đoạn đề xuất yêu cầu ban hành mới hoặc sửa đổi văn bản pháp luật cũ, giai đoạn soạn thảo dự án văn bản pháp luật; giai đoạn thảo luận và thông qua dự thảo dự án văn bản pháp luật và cuối cùng là giai đoạn công bố văn bản pháp luật đó). Ở từng giai đoạn kể trên cũng đòi hỏi YTPL của chủ thể phải đạt tới trình độ và khả năng hiểu biết thông suốt và tổng thể các quan điểm, tư tưởng, học thuyết, quan niệm khoa học về pháp luật... Đạt tới ngưỡng này, YTPL của nhà làm luật đóng vai trò là trung tâm, là cốt lõi của sự nhận thức tiếp theo ngày một sâu sắc hơn, toàn diện và khách quan hơn về nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật các quan hệ xã hội của đời sống thực tế; nhận thức kỹ càng hơn, cụ thể, chính xác hơn về phạm vi, mức độ điều chỉnh bằng pháp luật đối với một quan hệ xã hội đã xác định; để từ đó nhà chức trách có khả năng đưa ra sáng kiến xây dựng ban hành pháp luật có lập luận chặt chẽ, có căn cứ khoa học cả ở hai góc độ lý luận và thực tiễn. Sáng kiến xây dựng pháp luật của họ phù hợp với nhu cầu và đòi hỏi khách quan của đời sống thực tế, đồng thời phù hợp với xu hướng vận động và phát triển của cả hệ thống pháp luật, mang hình ảnh, màu sắc và âm hưởng của thời đại. Hơn thế nữa, trạng thái tâm lý vững vàng, tin tưởng, tôn trọng, đề cao pháp luật sẽ biến hành động của họ trở nên tích cực, minh bạch, cầu thị, hết mình và không ản ý. Nhà làm luật sẽ công tâm hơn, cân nhắc kỹ lưỡng hơn tới từng quy phạm để đảm bảo sự thống nhất, đảm bảo khả năng điều chỉnh của pháp luật. Vì thế mà chất lượng, nội dung, cách thức thảo luận và thông qua dự án văn bản quy phạm pháp luật được

nâng cao hơn rất nhiều nhờ tác động của yếu tố tâm lý pháp luật của người làm luật. Như vậy trong suốt cả quá trình nhận thức nhu cầu điều chỉnh, phạm vi, mức độ điều chỉnh đến việc đưa ra sáng kiến xây dựng pháp luật có chủ ý, có lập luận, có cơ sở khoa học cho đến khi thảo luận, thông qua dự án văn bản quy phạm pháp luật, chúng ta đều nhận thấy có sự ảnh hưởng và tác động rất lớn của YTPL cả ở hai bình diện sự hiểu biết về hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật. Trong đó hệ tư tưởng pháp luật có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành nhận thức các tri thức khoa học pháp lý, trang bị cách thức, phương pháp nghiên cứu và sáng tạo pháp luật. Hơn thế nữa, hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật đòi hỏi một cách khách quan về trình độ, về khả năng nhận thức cao hơn hẳn, có tính hệ thống, sâu sắc các vấn đề thuộc bản chất của pháp luật và các hiện tượng pháp lý. Sự nhận thức về hệ tư tưởng pháp luật và sự nhận thức kết tinh trong hệ tư tưởng pháp luật mà đồng điệu sẽ tạo nên trạng thái tư duy lý luận cao hơn, xúc cảm và lòng tin đối với pháp luật cũng mãnh liệt hơn. Bởi vì tính chất lý luận của YTPL bao giờ cũng được tạo ra, được nuôi dưỡng từ trong quá trình học tập, đào tạo, nghiên cứu có hệ thống về pháp luật và được kiểm nghiệm trong thực tiễn đời sống hằng ngày. Nó có căn cứ khoa học và có chiều sâu của cảm xúc.

Mặt khác, vai trò của YTPL ở khía cạnh hệ tư tưởng pháp luật đối với hoạt động ban hành pháp luật còn được thể hiện ở tính logic chặt chẽ về nội dung giữa hệ tư tưởng pháp luật với quy phạm pháp luật. Quy phạm pháp luật là tế bào của pháp luật. Nó chứa đựng các quy tắc xử sự bắt buộc chung và quy tụ mọi giá trị xã hội của pháp luật ở trong mỗi đơn vị nhỏ nhất của pháp luật này. Từng quy phạm pháp luật là thước đo, là chuẩn mực giá trị xã hội của hành vi xử sự của con người. Vậy thì YTPL – hệ tư tưởng pháp luật – là bệ đỡ, là nền tảng, là cơ sở cho mỗi quy phạm pháp luật ra đời, tồn tại và phát huy giá trị điều chỉnh của nó. YTPL lúc này được truyền tải vào nội dung của từng quy phạm pháp luật. Để rồi, đến lượt nó, các quy phạm pháp luật

kết tinh, phản chiếu các giá trị lý luận và thực tiễn của các quan điểm tư tưởng và quan điểm học thuyết về pháp luật. Nhìn thấy tính logic giữa hệ tư tưởng pháp luật với quy phạm pháp luật, người ta sẽ thấy được xu hướng vận động và phát triển của pháp luật, thấy được pháp luật được xây dựng nên, ban hành ra cần tuân theo dòng họ pháp luật nào. Từ đó, có thể thấy YTPL ở dạng thức hệ tư tưởng pháp luật có ưu thế đặc biệt, nó là cơ sở vững chắc nhất cho hoạt động sáng tạo pháp luật, truyền bá tư tưởng, quan điểm pháp lý (cũng như các hoạt động pháp luật thực tiễn sẽ nói sau đây).

Vai trò của hệ tư tưởng pháp luật đối với hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật ngoài việc thể hiện ở ý nghĩa như trên còn bộc lộ ở một tầng ý nghĩa khác. Đó là khi ta đem so sánh nó với các hệ tư tưởng khác thì thấy, hơn bất cứ thứ gì, nó chính là nền tảng của tư tưởng pháp trị ở một Nhà nước pháp quyền. Nó giải quyết mối quan hệ giữa tư tưởng pháp trị và tư tưởng đức trị, nhân trị. Chính vì vậy mà thông qua hệ tư tưởng pháp luật nhà nước pháp quyền có thể truyền tải vào trong pháp luật các giá trị đạo đức, nhân văn và các giá trị xã hội khác, làm cho pháp luật vừa có tính khách quan, vừa có giá trị của chuẩn mực hành vi và đạo đức xã hội, lại vừa là những quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung mang màu sắc chủ quan của ý chí nhà nước. Mặt khác, YTPL ở khía cạnh hệ tư tưởng pháp luật còn có vai trò soi sáng, định hướng và quy tụ, truyền bá tư tưởng, quan điểm pháp lý, là cơ sở cho hoạt động thực tiễn và là nền tảng cho việc xây dựng phương thức quản lý xã hội bằng pháp luật. Còn đối với người làm luật, với YTPL cao, họ sẽ hội tụ đầy đủ những điều kiện cơ bản nhất để xây dựng chiến lược, chính sách pháp luật; đạt tới các kỹ năng và trình độ thể chế hoá thông qua hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật của mình.

Ở một góc độ khác, ta thấy, đất nước ta đang trong quá trình phát triển, mở rộng dân chủ, hoạt động xây dựng, ban hành pháp luật, ở một nghĩa nhất định không phải là hoạt động chỉ còn bó hẹp trong phạm vi quyền lập pháp của các cơ quan có thẩm quyền ban

hành pháp luật nữa mà ngày càng có sự tham gia rộng rãi của nhân dân. Vì vậy, YTPL ở phương diện tâm lý pháp luật cũng thể hiện vai trò tác động không nhỏ, có thể theo cả hai chiều hướng tích cực hay tiêu cực. Tâm lý pháp luật chính là những trạng thái xúc cảm, thái độ, tâm tư, tình cảm, lòng tin... của nhân dân đối với pháp luật. Khi người dân có được nhận thức ngày một nhiều hơn về vai trò của pháp luật cần được ban hành; hình thành ngày một nhiều hơn tình cảm và thái độ tin tưởng đối với pháp luật; không còn trông chờ, mơ tưởng vào những thế lực khác ngoài pháp luật... thì người dân sẽ tích cực tham gia lắng nghe và đóng góp ý kiến để xây dựng dự án luật. Họ sẽ không còn thờ ơ với pháp luật mà ý thức tự thân thôi thúc từ bên trong đã thúc đẩy họ quan tâm, dành thời gian, tâm sức tham gia trực tiếp hay gián tiếp vào hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật. Trạng thái tâm lý pháp luật của người dân tuy ổn định, bền vững nhưng vẫn là một trạng thái động. Vì vậy, hoạt động xây dựng pháp luật cũng cần minh bạch, công khai và dân chủ để dân biết, dân bàn, dân tin vào những giá trị tích cực mà văn bản pháp luật sắp được ban hành đó mang lại. Nếu không, thái cực thứ hai là sự thờ ơ, bàng quan, coi khinh pháp luật trong ý thức người dân sẽ hiện hữu, hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật sẽ bị co cụm, khu biệt trong nội bộ một số cơ quan có thẩm quyền như đã từng thấy ở Việt Nam trước đây.

Mặt khác, khi bàn về vai trò của YTPL đối với hoạt động xây dựng pháp luật chúng ta còn nhận thấy có sự tác động không nhỏ của yếu tố tâm lý xã hội trong cộng đồng dân cư. Trước đây việc xây dựng pháp luật là công việc tương đối bó hẹp trong phạm vi các cơ quan nhà nước, người dân chưa có điều kiện để tham gia được nhiều, còn ngày nay, hoạt động này luôn chịu sự kiểm soát của dư luận xã hội, phải xuất phát từ nhu cầu xã hội và thu hút sự tham gia sâu rộng của cả cộng đồng. Dư luận xã hội được hình thành qua nhiều con đường nhưng chủ yếu nhất vẫn bằng hai kênh, đó là sự công khai hoá, dân chủ hoá đời sống xã hội và đời sống pháp pháp luật khiến

cho người dân có thể tiếp nhận dự thảo dự án văn bản quy phạm pháp luật một cách tự do và tự nhiên nhất trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng. Không những thế, người dân còn được mặc nhiên, công khai bày tỏ thái độ, chính kiến của mình đối với dự thảo văn bản pháp luật. Những sản phẩm mang tính nhận thức, thể hiện ý chí và có nội dung chủ quan này (tham luận, bài báo, góp ý, lời giới thiệu, phân tích...) cũng được phản ánh công khai trên các phương tiện thông tin, thu hút sự quan tâm của mọi người và vô hình dung đã tạo thành dư luận xã hội. Thông qua hai kênh trái chiều đó, YTPL trong nhân dân vừa thể hiện sự tiếp nhận dự thảo văn bản pháp luật vừa thể hiện thái độ đồng tình hay chưa đồng tình, phản đối của nhân dân. Qua những phân tích, đánh giá trên đây, có thể khẳng định rằng: YTPL dù được thể hiện ở thang bậc nào, dạng thức nào, ở hệ tư tưởng pháp luật hay tâm lý pháp luật thì cũng đều giữ vai trò là tiền đề trực tiếp cho hoạt động xây dựng và ban hành pháp luật. YTPL cao cho phép đánh giá đúng đắn tầm quan trọng pháp lý của các quan hệ xã hội cần được điều chỉnh, bảo đảm cho hoạt động soạn thảo, thảo luận, thông qua các văn bản pháp luật có chất lượng cao. Xu hướng vận động và sự thể hiện vai trò của YTPL ngày càng đa dạng, càng có thêm nhiều yếu tố mới cả trên hai phương diện hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật, nó có ý nghĩa quyết định đến chất lượng, nội dung của văn bản pháp luật và đó cũng chính là một trong những biểu hiện của xã hội công dân trong điều kiện nhà nước pháp quyền, tôn trọng, đề cao giá trị của dân chủ thực sự.

2. VAI TRÒ CỦA Ý THỨC PHÁP LUẬT ĐỐI VỚI THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

Trong quá trình thực hiện pháp luật có những nhân tố chủ quan và khách quan tác động ở những mức độ khác nhau hoặc theo hướng tích cực hoặc theo hướng tiêu cực tới hiệu quả và chất lượng của hoạt động này. Trong đó, các nhân tố khách quan phải kể đến bản chất của Nhà nước, thể chế chính trị, cơ chế kinh tế và các tồn tại xã hội, tồn tại pháp

luật khác. Còn các nhân tố chủ quan, có tác động mạnh mẽ đến quá trình thực hiện pháp luật lại thuộc về những thuộc tính gắn liền với con người, đó là khả năng và mức độ nhận thức; trình độ học vấn; kiến thức văn hoá, trạng thái, khả năng văn hoá; ý thức chính trị, ý thức đạo đức, và đặc biệt là YTPL của con người. YTPL thuộc nhân tố chủ quan, gắn liền với tư duy, tình cảm và hành vi của cá nhân. YTPL tốt sẽ là tiền đề quan trọng bảo đảm thực hiện pháp luật tốt. Ví dụ như tình cảm đối với vấn đề bình đẳng, nỗi sợ hãi trước hình phạt, sự đồng tình với bản án mà Toà án đã tuyên cho bị cáo, v.v. sẽ là những tác nhân kích thích tính tự giác cao độ của con người trong việc tuân thủ, thi hành, vận dụng và áp dụng pháp luật.

Vì vậy việc nghiên cứu vai trò của YTPL đối với việc thực hiện pháp luật được xem xét trước hết ở khía cạnh tâm lý pháp luật. Trong đó, sự hiểu biết pháp luật, tôn trọng pháp luật là hạt nhân cốt lõi. Nó có khả năng tạo những thuận lợi cần thiết để quá trình thực hiện pháp luật của con người tốt hơn, đúng đắn và hiệu quả hơn. Tâm lý pháp luật được hình thành một cách tự phát dưới tâm trạng xúc cảm, thái độ, tình cảm đối với pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác. Tâm lý pháp luật có tính ổn định, bền vững và bảo thủ hơn. Nó gắn bó hơn với tập quán, truyền thống, thói quen của con người. Nó được hình thành chậm chạp, ít biến đổi và tương đối bền vững. (Đó là khi so sánh tâm lý pháp luật với các dạng YTPL khác như hệ tư tưởng và YTPL nghề nghiệp).

Mức độ xúc cảm, tình cảm, thái độ tôn trọng pháp luật ở cá nhân phụ thuộc vào trình độ và khả năng nhận thức của người đó đối với pháp luật. Ngược lại, trình độ và khả năng hiểu biết pháp luật của con người cũng chịu ảnh hưởng của tâm lý pháp luật. Và mối quan hệ hữu cơ giữa chúng cũng thể hiện vai trò thúc đẩy hoặc kìm hãm các hành vi tuân thủ, thi hành, vận dụng và áp dụng pháp luật. Tâm lý pháp luật là phạm trù thể hiện rõ nhất động cơ, mục đích, động lực bên trong của con người trước việc có hay không sự tuân thủ, thi hành, vận dụng và áp dụng pháp luật.

Khi con người có trình độ văn hoá cao, có khả năng hiểu biết và có trạng thái tâm lý ổn định, vững vàng, có thái độ tôn trọng pháp luật và có ý thức bảo vệ sự tự do của chính mình thì chính những yếu tố đó đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân thực hiện pháp luật đúng đắn nhất, thể hiện trên nhiều phương diện như sau:

YTPL của cá nhân có tác dụng kiềm chế hành vi của họ để họ tự mình quyết định không làm một việc mà pháp luật cấm. Ví dụ: vì biết rằng pháp luật hình sự có hình phạt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma tuý nên cá nhân đã không dám tàng trữ ma tuý trái phép, v.v.

YTPL của cá nhân có tác dụng thúc đẩy hoặc kìm hãm việc chủ thể thực hiện các nghĩa vụ của mình bằng những hành động tích cực hoặc tiêu cực. Ví dụ như công dân vẫn còn hay không còn lẩn tránh, gian dối trong tính thuế, nộp thuế, làm nghĩa vụ quân sự, thực hiện lao động công ích, v.v.

Trạng thái tin tưởng, trông cậy, hy vọng vào sức mạnh của pháp luật có thể thúc đẩy con người quan tâm thực hiện những quyền hợp pháp của mình mà không còn lo âu, sợ sệt, thờ ơ nữa. Ví dụ như công dân quyết định thực hiện việc khiếu nại, tố cáo đối với hành vi vi phạm pháp luật của chủ thể khác, v.v.

Trình độ, kỹ năng nghề nghiệp pháp lý cộng với sự thấm nhuần hệ tư tưởng pháp luật đồng thuận, hoà quyền trong thái độ tự tin, tôn trọng pháp luật đã trở thành những khả năng bảo đảm cho nhà chức trách tổ chức cho các chủ thể thực hiện pháp luật. Chẳng hạn, vì có YTPL và trình độ chuyên môn cao mà người thẩm phán đã áp dụng pháp luật một cách sáng tạo, độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, có thể cho ra đời những văn bản áp dụng pháp luật thấu tình đạt lý, v.v. Hay như vì có thái độ, cảm xúc, tâm tư, tình cảm tốt đẹp đối với pháp luật mà những người phải thi hành bản án hoặc quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sẽ tin tưởng vào sự công bằng, minh bạch của pháp luật, sẽ ý thức được bổn phận, nghĩa vụ pháp lý của mình mà tự nguyện, tận tâm thực hiện, thi hành; không

còn thái độ chống đối, bàng quan, trông chờ vào những thứ sức mạnh khác ngoài pháp luật.

Qua sự phân tích trên đây cho thấy, việc thực hiện pháp luật cũng tùy thuộc vào trình độ nhận thức pháp luật và trạng thái tâm lý pháp luật của con người. YTPL của các chủ thể càng cao thì sự tuân thủ pháp luật, sử dụng pháp luật, chấp hành pháp luật của các chủ thể càng đúng đắn. Cũng cần nhận thấy rằng YTPL có vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động áp dụng pháp luật. Để giải quyết tốt một vụ việc cá biệt, cụ thể, đòi hỏi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhà chức trách phải thu thập nhanh chóng, phân tích chính xác các tình tiết của vụ việc, xác định rõ đặc trưng pháp lý của nó. Trên cơ sở lựa chọn quy phạm pháp luật tương ứng để áp dụng, ra quyết định và sau đó tổ chức thi hành quyết định đó trong thực tiễn. YTPL cao sẽ cho phép các cơ quan có thẩm quyền, nhà chức trách quyết định và xử lý tốt các tình huống pháp lý¹. Do vậy, có thể khẳng định rằng YTPL là yếu tố chủ quan có vai trò và ý nghĩa quan trọng, quyết định chất lượng và hiệu quả của hoạt động thực hiện pháp luật trên nhiều góc độ và ở mọi phương diện: tuân thủ; thi hành; vận dụng và đặc biệt là hoạt động áp dụng pháp luật.

Kinh nghiệm cho thấy khi nhu cầu điều chỉnh pháp luật từ phía các quan hệ xã hội được phát hiện kịp thời và chính xác thì các quy định của pháp luật có ý nghĩa lớn, phát huy được hiệu lực và hiệu quả. Ngược lại khi có sự chậm trễ hoặc duy ý chí thì kết quả là phản tác dụng. Nhấn mạnh tính chất xã hội khách quan của pháp luật và nhận thức tốt nhu cầu điều chỉnh pháp luật có tác dụng không nhỏ trong việc phòng ngừa sự tùy tiện khi sử dụng pháp luật làm công cụ để quản lý xã hội. Nhà nước ta quản lý xã hội bằng pháp luật nhưng không phải là sự quản lý tùy tiện, thiếu khách quan. Nhà nước chỉ có thể thể hiện ý chí phổ biến và uy quyền công

khai của mình thông qua pháp luật. Song uy tín của pháp luật sẽ dĩ không được đề cao trong nhiều trường hợp còn do quan niệm sai về cơ chế tác động của nó. Cho đến nay trong ý thức của nhiều người vẫn còn ý nghĩ có thể quản lý xã hội, quản lý nhà nước bằng pháp luật thông qua việc ban hành pháp luật và chỉ dừng lại ở đó mà thôi. Ban hành được một đạo luật tốt được coi là điểm cuối của công việc. Chúng ta có thể gọi đó là ảo tưởng về pháp luật. Ảo tưởng đó dẫn đến chỗ sau khi ban hành xong luật, các cơ quan, nhà chức trách không còn quan tâm đến việc thi hành luật, kiểm tra, giám sát quá trình đó, tạo điều kiện cho pháp luật đi vào cuộc sống và xem xét hậu quả thực tế của nó. Sự nhàm chán và khinh nhờn pháp luật cũng có thể phát sinh từ đây.

Mặt khác, việc xây dựng sự tôn trọng pháp luật còn phải bắt đầu từ sự nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, không vì những lợi ích trước mắt, những sự tiện lợi và "hợp lý" hàng ngày mà làm giảm uy tín của pháp luật, gây sự coi thường pháp luật, chà đạp lên pháp luật. Có thể nói sự coi thường pháp luật có nguồn gốc từ tình trạng các vi phạm pháp luật không bị xử lý, trừng trị kịp thời. Nguyên tắc không để sót kẻ phạm tội, xử lý nhanh chóng công minh có ý nghĩa quan trọng đối với việc giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật của nhân dân. Một khi các hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội (nhất là trong lĩnh vực kinh tế) không bị xử lý công khai, nghiêm minh mà theo lối xử lý nội bộ thì không thể xây dựng được lòng tin của mọi người vào pháp luật.

Thông thường nhân dân hiểu biết về pháp luật, hình thành thái độ, tình cảm của mình đối với pháp luật ít khi trực tiếp qua chính văn bản quy phạm pháp luật mà thường là thông qua sự nhìn nhận, đánh giá về hoạt động của các cơ quan thực hiện, áp dụng pháp luật, về pháp luật trong hành động. Nếu đề cao vai trò của pháp luật, tuyên truyền về những giá trị và khả năng của pháp luật mà không gắn liền với việc kiểm tra, giám sát hoạt động thực hiện pháp luật, không quan tâm đến hiệu quả tác động thực tế của pháp luật đã ban hành thì

¹ Xem PGS. TS Võ Khánh Vinh, "Giáo trình lý luận chung về Nhà nước và pháp luật", NXB Công an nhân dân, Hà Nội - 2004.

chắc chắn sẽ dẫn đến tình trạng làm mất uy tín của pháp luật. Người dân được đọc, được nghe về pháp luật với một lòng tin rằng pháp luật là chỗ dựa để bảo vệ lợi ích đang bị vi phạm bị chèn ép, chà đạp của mình, đã quyết định đến cơ quan pháp luật để yêu cầu bảo vệ. Nhưng đến đó người dân nhận được sự thờ ơ, vô trách nhiệm hoặc được biết thêm rằng phải có nhiều điều kiện và thủ tục khác nữa để những điều ghi trong pháp luật được thực hiện, thì sự đổ vỡ lòng tin là bài học đầu tiên và là bài học cuối cùng của họ về khả năng bảo vệ lợi ích hợp pháp của công dân ở pháp luật. Như vậy ý thức pháp luật và trình độ văn hóa chung của cán bộ cơ quan pháp luật; khả năng của họ trong việc hiểu và vận dụng những quy định của luật; các khả năng về vật chất, phương tiện, kỹ thuật, thông tin... sẽ là những yếu tố có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo nên lòng tin, tình cảm, sự tôn trọng pháp luật của nhân dân. Từ sự phân tích đánh giá trên đây cho thấy nâng cao YTPL cho người dân là một quá trình phức tạp, chịu sự chi phối của các yếu tố khách quan và chủ quan chứ không thuần túy là những hoạt động mang tính nghiệp vụ pháp lý. Đồng thời phải coi trọng quan điểm phân hoá để đánh giá thực trạng và tiến hành các biện pháp giáo dục thích hợp, tức là phải dựa vào đặc điểm, nhu cầu, trình độ, khả năng văn hoá của các nhóm xã hội. Quan điểm phân hoá giúp chúng ta cân nhắc tới các đặc điểm về mọi mặt của chủ thể tiếp nhận pháp luật, đặc điểm kinh tế xã hội, phong tục tập quán của vùng miền để tìm ra sự gắn kết giữa giáo dục YTPL với ý thức chính trị, ý thức đạo đức, nâng cao trình độ văn hoá cho người dân ở từng nhóm xã hội khác nhau. Hơn thế nữa chúng ta phải coi giáo dục, hình thành và nâng cao YTPL cho toàn xã hội là một quá trình liên tục, thường xuyên, nhất quán chứ không phải là những hoạt động mang tính phong trào; phải xem giáo dục YTPL là trọng tâm nhưng cách thức tiến hành thì phải lồng ghép, đan xen, đi kèm và kế tiếp với các hoạt động nâng cao trình độ nhận thức và khả năng văn hoá cho

người dân, bởi vì pháp luật và ý thức pháp luật không thể cao hơn trình độ văn hoá, ý thức và khả năng văn hoá của một dân tộc, không một ai, không một nhà nước nào mơ tưởng đến việc nâng cao YTPL trong điều kiện xã hội mà trình độ văn hoá của người dân còn thấp. Với quan điểm nhận thức như vậy cho chúng ta thấy các giải pháp nâng cao YTPL, xây dựng ý thức và lối sống tuân thủ pháp luật không thể chỉ nhằm vào hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, mà phải biết tiếp cận, khai thác nhiều kênh khác nhau để lồng ghép việc giáo dục YTPL với các biện pháp chính trị, quản lý xã hội và văn hoá... Bên cạnh đó còn phải thực hiện đồng bộ các giải pháp như mở rộng và bảo vệ dân chủ; công khai hoá các hoạt động lập pháp; chú ý hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ, chấp hành pháp luật ở mọi lúc, mọi nơi, mọi đối tượng; tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận và tiếp cận được một cách dễ dàng, không đắt đỏ với các dịch vụ pháp lý được cung cấp bởi đội ngũ các luật sư, chuyên gia tư vấn ... đủ để thấy vấn đề xác định đúng vai trò, đánh giá đúng thực trạng, thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp nâng cao YTPL trong nhân dân hiện là điều không dễ dàng và đơn giản.

Tóm lại, YTPL (cũng giống như pháp luật) đều là các hiện tượng pháp lý, tuy có khác nhau, nhưng đều thuộc thượng tầng kiến trúc pháp lý của xã hội. Vai trò của YTPL được nghiên cứu trên hai luận điểm trên đây thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa YTPL với pháp luật. Bởi suy cho cùng, hoạt động xây dựng, ban hành pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật chính là các phương thức chủ yếu nhất của cơ chế điều chỉnh pháp luật, mà ở đó YTPL có vai trò to lớn trong việc hình thành thái độ ứng xử, hình thành động cơ, mục đích bên trong của các hành vi pháp luật. Nó có khả năng biến cải và thôi thúc quá trình thực hiện hành vi xử sự của con người. Tổng thể những yếu tố đó trở thành cơ sở khoa học cho việc hình thành lối sống tuân thủ pháp luật ở nước ta trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN hiện nay.